TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lệ Hoa

Ông Nguyễn Phước Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lý Kiều Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 về "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Huỳnh Xuân Y, sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17 tháng 11 năm 2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Xuân Y trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hoàng D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng sống tại ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh). Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn ông D.

- Về con chung: Bà và ông D có 01 con chung tên Nguyễn Anh K sinh ngày 19/12/2023, hiện bà đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Y. Vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện hôn nhân giữa bà Y và ông D là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, cả hai không còn hạnh phúc khi chung sống với nhau, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ông D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện việc bà Y xin ly hôn nhưng ông D vắng mặt không có ý kiến, thể hiện ý chí không muốn đoàn tụ với bà Y . Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Y đối với ông D là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y đối với ông D.

Về yêu cầu nuôi con: Cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 19/12/2023, dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX giao cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Y không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Huỳnh Xuân Y khởi kiện yêu cầu yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D. Ông D có địa chỉ cư trú và sinh sống ở xã T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt. Quá trình tố tụng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng

mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Xuân Y và ông Nguyễn Hoàng D tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn được UBND xã N, huyện T, tỉnh Long An (nay là UBND xã T, tỉnh Tây Ninh) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 5 năm 2023 nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Theo lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ thể hiện: Sau khi kết hôn, bà Y và ông D trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về tính cách, lối sống. Cả hai không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, đã không còn thương yêu, quan tâm, chia sẽ, chăm sóc lẫn nhau. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ông D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện việc bà Y xin ly hôn nhưng ông D vắng mặt không có ý kiến, thể hiện ý chí không muốn đoàn tụ với bà Y. Từ đó, cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y đối với ông D.

[3.2] Về con chung: Bà Y và ông D có 01 con chung tên Nguyễn Anh K sinh ngày 19/12/2023. Khi ly hôn bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, cháu Nguyễn Anh K dưới 36 tháng tuổi nên giao cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Y tự nguyện không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét đề cập.

Trong trường hợp sau khi ly hôn các đương sự có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Bà Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Huỳnh Xuân Y đối với ông Nguyễn Hoàng D về yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Xuân Y được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D.

1.2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Anh K sinh ngày 19/12/2023 cho bà Nguyễn Huỳnh Xuân Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng D không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Y không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo luật định.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Huỳnh Xuân Y chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo biên lai thu số 0013234 ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh sang thi hành án phí. Bà Y đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghiêm **Lê Văn Ngôn** **Đặng Thị Cẩm Nhung**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP. Tân An;
- Chi cục THADS TP. Tân An;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Cẩm Nhung